

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C P
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2020/HS -ST
Ngày: 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C P, TỈNH Q N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà T T T.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: B T H - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà: B T K L - Cán bộ nghỉ hưu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà V T L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CP.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP tham gia phiên tòa:* Ông L H L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2020 tại Hội tr- ờng xét xử Toà án nhân dân thành phố CP, tỉnh Q N, đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/QĐXX-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L X T** - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05/4/1991, tại thành phố CP, tỉnh QN.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu BS, phường C S , thành phố CP, tỉnh QN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông L X M , sinh năm 1963 (đã chết); Con bà M T N , sinh năm 1973.

Vợ: H T T , sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh QN. Có mặt.

Người làm chứng: N L N , B V D . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 20/7/2020, tại khu vực tổ 4, khu D T , phường C B , thành phố CP , Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy phối hợp với Công an

phường C B , phát hiện N L N (Trú tại tổ 4, khu 3, phường M D , thành phố CP) và B V D (Trú tại thôn C Đ , xã T N , thành phố H L) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 ống hút nhựa màu tím dài 5,5cm, một đầu hàn kín dính chất tinh thể màu trắng và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, nắp chai đục 02 lỗ có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga. Thu trong túi quần của N 50.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra N L N và B V D khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, D và N rủ nhau cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, D góp 100.000đồng, N góp 200.000đồng. Sau đó N và D cùng đi đến nhà L X T tại ngõ 162, đường Đ L , tổ 4, B S, phường C S , thành phố CP; N vào gặp T và mua 300.000đồng ma túy. T cầm tiền rồi dùng 01 đoạn ống hút nhựa xúc ma túy đá từ 01 túi ma túy rồi đưa cho N. N cầm đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy cùng D thuê xe ôm chở đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 4, khu D T , phường C B sử dụng hết thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Ngoài ra, khoảng 10 giờ ngày 20/7/2020, cũng với cách thức như trên, D và N cùng góp tiền mua 300.000đồng ma túy của T và đã sử dụng hết.

Căn cứ lời khai của N L N và B V D , Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L X T, khám xét khẩn cấp chỗ ở của T , thu giữ: Trong ngăn kéo của bàn gỗ kê tại phòng ngủ 01 túi nilon kích thước 8x5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Trên giường ngủ 01 ví màu nâu bên trong có 600.000đồng; Tại bàn trong phòng ngủ 01 bọc nilon chứa ống hút nhựa; Tại mặt bàn gần bể cá trong phòng ngủ 01 chiếc kéo dài 20cm.

Các bản kết luận giám định số 990/KLGD ngày 23/7/2020, số 991/KLGD và số 992/KLGD ngày 25/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ tại nhà của L X T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,685gam; Chất tinh thể màu trắng trong đoạn ống hút nhựa màu tím thu giữ của B V D và N L N là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,02 gam; Trong mẫu nước tiểu thu của N L N và B V D có ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, L X T khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai của N L N và B V D về việc trong ngày 20/7/2020 T đã bán ma túy cho N 02 lần, mỗi lần 300.000đồng. Túi ma túy đá T cất giấu trong ngăn bàn, mục đích để bán. Nguồn gốc ma túy do T mua của T V H nhà ở khu vực Nhà văn hóa khu B S , phường C S , cách một tuần với giá 3.500.000đồng. Số tiền 600.000đồng bị thu giữ là tiền bán ma túy cho N vào ngày 20/7/2020.

Bản Cáo trạng số 210/CT-VKSCP ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP, đã truy tố L X T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2

Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt L X T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, L X T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở và thu giữ vật chứng; Lời khai của người làm chứng N L N và B V D ; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N và các chứng cứ khác thu thập đ-ợc có trong hồ sơ vụ án, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ và 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, tại tổ 4, khu Bắc Sơn 2, phường C S , thành phố CP, tỉnh QN, L X T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho N L N , để Ngọc và B V D sử dụng, mỗi lần 01 đoạn ống hút nhựa đựng ma túy, với giá 300.000đồng mỗi lần. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,685gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

[3] Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nêu trên của L X T đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nh- Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của L X T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà n-ớc. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ gây ra tệ nạn nghiện ma túy trong cộng đồng, hủy hoại sức khỏe, mà còn là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: L X T chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn

năn hồi cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 1,685gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN đã giám định hết một phần, hoàn lại 1,63gam trong phong bì niêm phong số 990/KLGD ngày 23/7/2020, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

0,02gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của B V D , Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN đã giám định hết, do đó không xem xét.

Số tiền 600.000đồng thu giữ của bị cáo là do bị cáo bán ma túy cho N mà có nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

01kéo kim loại; 01 bọc nilon đựng ống hút nhựa; 01 chai nhựa, nắp chai đục lỗ gắn nổ thủy tinh; 01 ống hút nhựa và 01 bật lửa ga, là những công cụ bị cáo sử dụng mua bán ma túy, không có giá trị sử dụng, do đó tịch thu, tiêu hủy.

01 ví giả da màu nâu là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 50.000đồng thu của N L N , Cơ quan điều tra đã trả lại cho N nên không xem xét.

[7] Đối với N L N , B V D có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép 0,02gam chất ma túy, hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố CP đã Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

L X T khai đối tượng T V H là người bán ma túy cho T , do H không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau nên không xem xét.

[8] Về án phí: L X T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: L X T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: L X T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/7/2020.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a,b,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,63 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại trong niêm phong số 990/KLGD ngày 23/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh QN; 01 kéo kim loại, 01 bọc nilon đựng ống hút nhựa; 01 chai nhựa, nắp chai đục lỗ gắn nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa và 01 bật lửa ga.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 600.000 đồng.

- Trả lại cho L X T: 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32/BB-THA ngày 13/11/2020 giữa Công an thành phố CP và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: L X T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: L X T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/11/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố CP;
- VKSND tỉnh QN;
- TAND tỉnh QN;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. CP;
- Cơ quan THAHS Công an tp. CP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS thành phố CP;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

T T T

